

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHI LỘC  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 10 - 2018

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hải Dương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Thư

2. Ông Nguyễn Đức Dũng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Vương Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thái Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2018/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXX - ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H.

Nơi cư trú: xóm 11, xã Ng Ph, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn A

Nơi cư trú: xóm 11, xã Ng Ph, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An.

Các đương sự đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trịnh Thị H trình bày: Chị và anh Lê Văn A lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng Ph, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An vào ngày 05 tháng 9

năm 1992. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn chị và anh A chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do cả hai bên nghi ngờ lẫn nhau, không tin tưởng lẫn nhau nên cuộc sống vợ chồng ngày càng tệ nhạt. Tuy giữa chị và anh A đang chung sống với nhau cùng một nhà nhưng tình cảm vợ chồng thì không còn. Anh A hay ghen tuông không có căn cứ, làm cho chị cảm thật ngột ngạt, không thể chịu đựng được, vì vậy cả chị và anh A đều sống riêng, anh A sinh hoạt tầng 1, còn chị sinh hoạt và sống cùng con trai tại tầng 2. Cả hai bên đều đã không còn quan hệ tình cảm vợ chồng từ năm 2016 và cắt đứt mọi tình cảm với nhau và sống ly thân từ đó cho đến nay nên chị xác định hiện tại chị không còn tình cảm vợ chồng đối với anh A nữa, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

Về con chung: chị và anh Lê Văn A có 02 con chung tên là Lê Thị Ngọc Q, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1992, cháu Q đã trưởng thành và có gia đình riêng; cháu Lê Anh Q, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1999, hiện cháu đã trưởng thành, khỏe mạnh và phát triển bình thường nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 7 năm 2018 chị Trịnh Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng gồm: Thửa đất số 963, tờ bản đồ số 18 có diện tích 1.442m<sup>2</sup> tại xóm 11, xã Ng Ph, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An trị giá 1.009.400.000đồng và 01 ngôi nhà 02 tầng trị giá 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H xin rút đối với yêu cầu chia tài sản chung, không yêu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trịnh Thị H đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Anh Lê Văn A trình bày: Anh thống nhất như lời trình bày của chị Trịnh Thị H về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng, anh không có ý kiến gì. Anh và chị H lấy nhau vào ngày 05 tháng 9 năm 1992, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng Ph, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc, vợ chồng lo làm ăn để kinh tế gia đình ngày càng phát triển, trở thành gia đình mẫu mực trong xóm và xã. Tuy nhiên, cách đây 2 năm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do có tin nhắn của một người đàn ông lạ mà anh không biết thường hay nhắn tin đến máy điện thoại của chị H, nhưng anh cũng không biết nội dung cụ thể của tin nhắn và cũng không có chứng cứ gì để cung cấp làm bằng chứng tại Tòa. Hiện nay anh và chị H tuy sống chung một nhà nhưng mọi sinh hoạt đều không quan tâm đến nhau, chị H sống tầng 2 của ngôi nhà còn anh sống và sinh hoạt tại tầng 1. Cũng có thời gian anh cố gắng đề vợ chồng hàn gắn, anh có lên tầng để tìm cách hòa giải nhưng chị H khóa cửa phòng không cho vào và kể từ thời gian đó cho đến nay hai bên không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

Tuy vậy, anh vẫn mong muốn chị H trở về đoàn tụ, nếu chị H cương quyết yêu cầu ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh và chị Trịnh Thị H có 02 con chung tên là Lê Thị Ngọc Q, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1992, cháu Q đã trưởng thành và có gia đình riêng; cháu Lê Anh Q, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1999, hiện cháu đã trưởng thành, khỏe mạnh và phát triển bình thường nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Anh A đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Tại Biên bản xác minh ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An về nguyên nhân phát sinh tranh chấp giữa chị H và anh A, của xóm trưởng xóm 11, xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc không cung cấp được nguyên nhân tranh chấp nhưng khẳng định chị H và anh A sống không hạnh phúc, tuy chung sống cùng một nhà nhưng hai vợ chồng đều sinh hoạt riêng, chị H và con trai sống tại tầng 2 còn anh A sống riêng và sinh hoạt tại tầng một của ngôi nhà, chị H và anh A đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về việc giải quyết vụ án-

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là cho chị Trịnh Thị H ly hôn Lê Văn A.

Về con chung: Do con chung của chị H và anh A đều đã trưởng thành nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H rút yêu cầu chia tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị H; Anh A không yêu cầu chia tài sản chung nên đề nghị Hội đồng không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: chị H và anh A không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Trịnh Thị H có đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn A. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân của chị Trịnh Thị H và anh Lê Văn A là hôn nhân hợp pháp, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Ng Ph, huyện Ng L, Nghệ An về tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh A thì có cơ sở khẳng định: Chị H và anh A không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, chị H và anh A đã sống ly thân, bỏ mặc nhau từ đầu năm 2016 đến nay. Như vậy, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, có căn cứ cho chị H và anh A ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: chị Trịnh Thị H và anh Lê Văn A có 02 con chung tên là Lê Thị Ngọc Q, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1992, cháu Q đã trưởng thành và có gia đình riêng; cháu Lê Anh Q, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1999, hiện cháu đã trưởng thành, khỏe mạnh và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn: Mặc dù tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 7 năm 2018 chị Trịnh Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng gồm: Thửa đất số 963, tờ bản đồ số 18 có diện tích 1.442m<sup>2</sup> tại xóm 11, xã Ng Ph, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An trị giá 1.009.400.000 đồng và 01 ngôi nhà 02 tầng trị giá 200.000.000 đồng. Nhưng tại bản tự khai, đơn xin rút yêu cầu đề ngày 12 tháng 10 năm 2018 và tại phiên tòa chị H xin rút đối với yêu cầu chia tài sản chung.

Xét, việc rút yêu cầu nói trên của chị H là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 217, khoản 3. Điều 218, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị H về yêu cầu chia tài sản chung; Nếu sau này, chị H khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Chị H không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ.

Anh Lê Văn A không yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị H và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Trịnh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm c, khoản 1 Điều 217, khoản 3. Điều 218, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Trịnh Thị H và anh Lê Văn A.

2. Về con chung: con đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị Trịnh Thị H về yêu cầu chia tài sản chung; nếu sau này, chị H khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trịnh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004312 ngày 25 tháng 7 năm 2018; Trả lại cho chị H số tiền 18.000.000.đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004312 ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn và bị đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THA dân sự huyện Nghi Lộc;
- UBND xã Ng Ph
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Trần Thị Hải Dương***

